

KẾT QUẢ KINH DOANH

| | | | |
|--------------------|------------|---------|---------|
| Ngày 29/12/2023 | 12,000 VNĐ | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | 0% | 0% | 0% |

| | | |
|-------------|--------|--------------------------|
| | 2023 | |
| DT thuần | 101 | YoY ▼ 13.0 ▼ 11.7% |
| | tỷ VNĐ | |

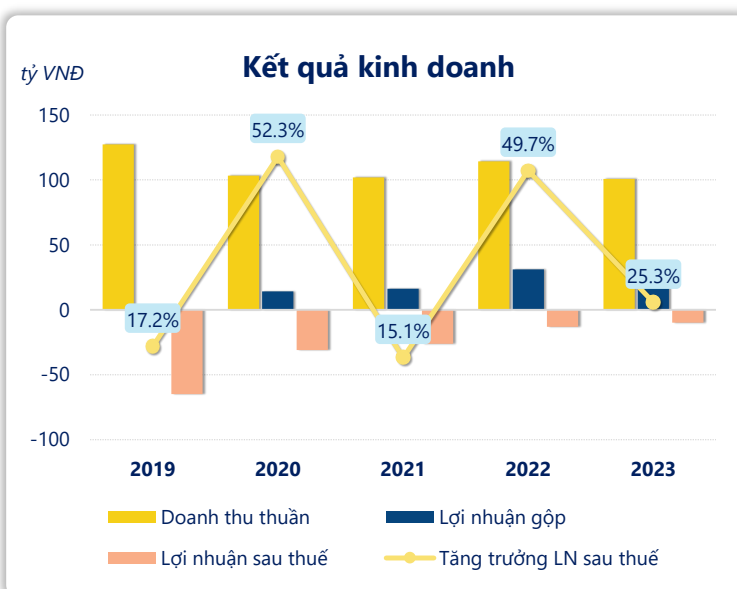
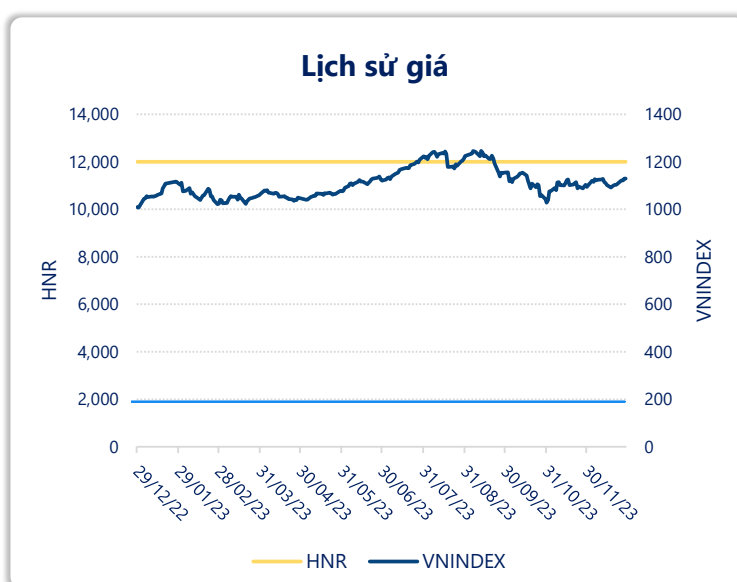
| | | |
|--------|--------|-------------------------|
| | 2023 | |
| LN gộp | 28.3 | YoY ▼ 2.70 ▼ 8.9% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | |
|-------------|--------|--------------------------|
| | 2023 | |
| LN thuần | -10.1 | YoY ▲ 2.40 ▲ 19.0% |
| | tỷ VNĐ | |

| | | |
|----------------|--------|--------------------------|
| | 2023 | |
| LN sau thuế | -9.86 | YoY ▲ 3.34 ▲ 25.3% |
| | tỷ VNĐ | |

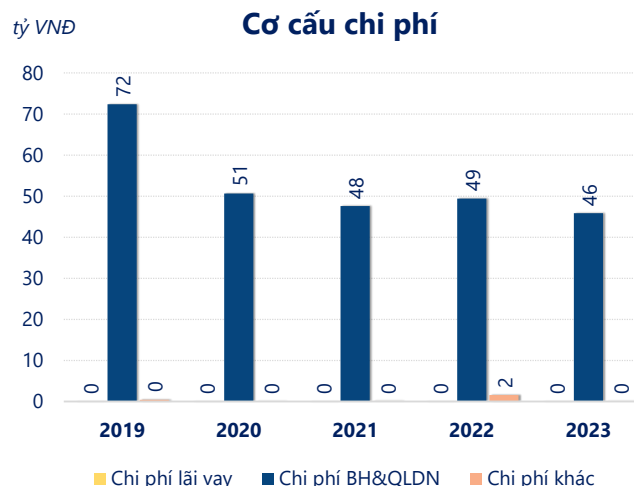
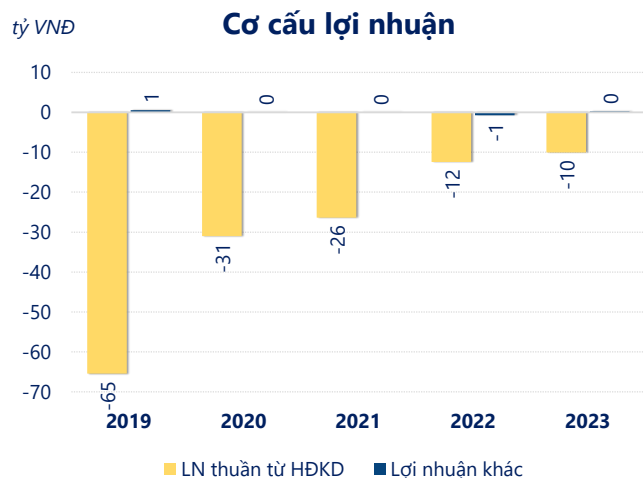
| | | |
|-----|-------|-------------------|
| | 2023 | |
| ROE | -2.7% | +/- YoY ▲ 1.0% |

| | | |
|-----|-------|-------------------|
| | 2023 | |
| ROA | -2.6% | +/- YoY ▲ 1.0% |



Năm **2023**, **HNR** ghi nhận doanh thu thuần **100.9** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-9.86** tỷ đồng, lần lượt **giảm 11.7%** và **tăng 25.3%** so với năm trước.

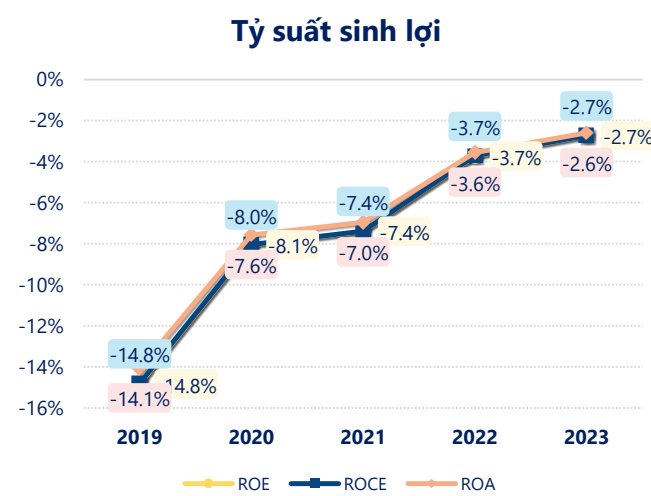
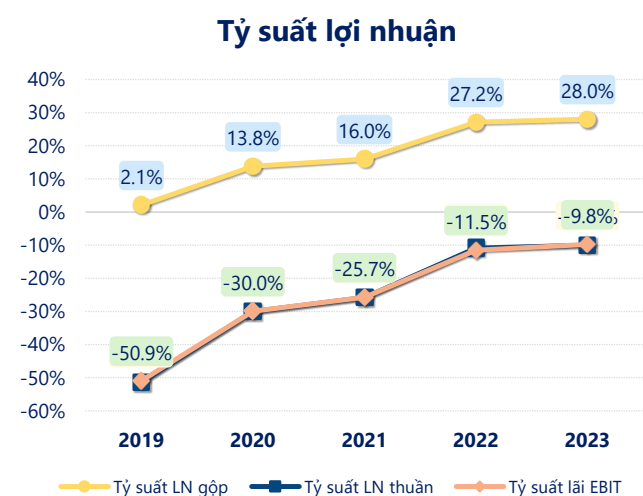
Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -2.73% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của HNR năm 2023 tăng lên 2.37 tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 10.09 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm 2019 là 65.43 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức 0.01 tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn 45.87 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.06 tỷ đồng, giảm xuống** so với năm trước.

ROE của HNR năm 2023 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng -2.73%, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



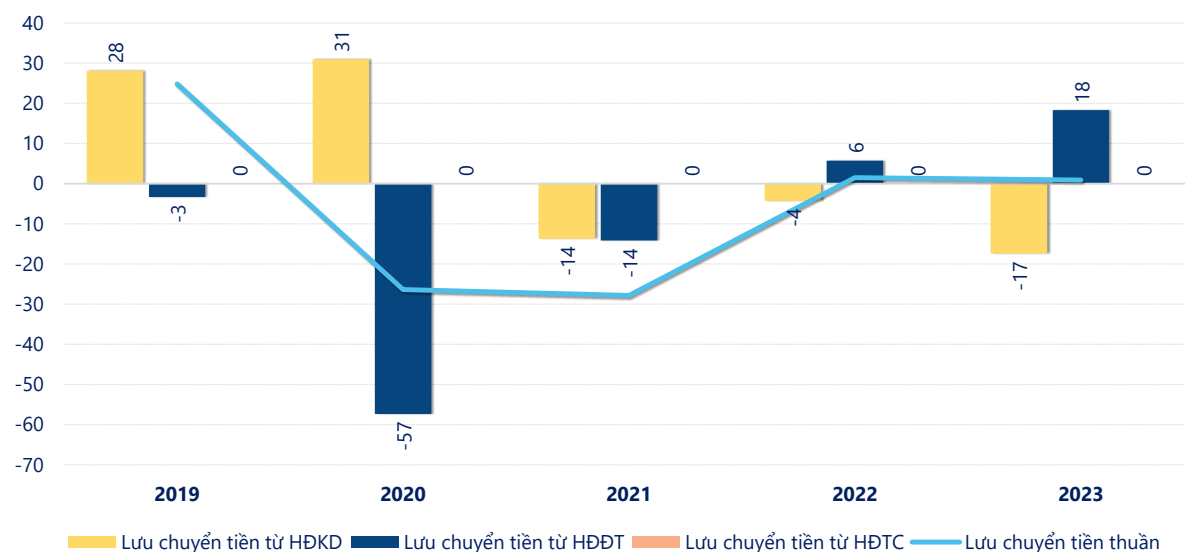
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

| | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 127 | 103 | 102 | 114 | 101 |
| Giá vốn hàng bán | 125 | 89.1 | 85.8 | 83.3 | 72.6 |
| Lợi nhuận gộp | 2.66 | 14.2 | 16.3 | 31.0 | 28.3 |
| Doanh thu HĐTC | 4.33 | 5.46 | 4.96 | 5.94 | 7.55 |
| Chi phí TC | 0.05 | 0.02 | 0.03 | 0.01 | 0.03 |
| Chi phí lãi vay | 0.05 | 0.01 | 0.01 | 0.00 | 0.01 |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 47.2 | 29.5 | 27.6 | 28.7 | 26.0 |
| Chi phí QLDN | 25.2 | 21.1 | 20.0 | 20.7 | 19.9 |
| LN thuần từ HĐKD | -65.4 | -31.0 | -26.3 | -12.5 | -10.1 |
| Lợi nhuận khác | 0.56 | 0.02 | 0.09 | -0.75 | 0.23 |
| LN trước thuế | -64.9 | -31.0 | -26.3 | -13.2 | -9.86 |
| Lợi nhuận sau thuế | -64.9 | -31.0 | -26.3 | -13.2 | -9.86 |
| LNST của CĐ cty mẹ | -64.9 | -31.0 | -26.3 | -13.2 | -9.86 |

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của HNR bằng **0.91** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (1.49 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-17.39** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **18.30** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **0.00** tỷ đồng.